

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17-3-2023

V/v tranh chấp về cấp dưỡng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Cần;

2. Bà Trần Thị Mộng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 205/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc: tranh chấp về cấp dưỡng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1981; địa chỉ: khu phố P, phường C, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Vương Kim Y, sinh năm 1995; địa chỉ: tổ 3, khu phố 2, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:

Ông Nguyễn Văn B và bà Vương Kim Y đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 739/2020/QĐST-NHGD ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương. Ông B và bà Y đã thỏa thuận khi ly hôn giao con chung tên Nguyễn Yến T sinh ngày 23/3/2011 cho bà Vương Kim Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ông

Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng thời gian cấp dưỡng từ tháng 10 năm 2020 đến khi con đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực, hàng tháng ông B đều trực tiếp giao tiền cấp dưỡng nuôi con cho mẹ ruột của bà Vương Kim Y đầy đủ (do mẹ bà Y là người trực tiếp nuôi con). Vì tin tưởng nên các lần giao tiền cấp dưỡng đều không có viết giấy nhận tiền. Nhưng sau đó bà Vương Kim Y có đơn yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố A buộc ông B phải thi hành án cấp dưỡng nuôi con từ tháng 10/2020 đến tháng 9/2022. Do hoàn cảnh kinh tế của ông B gặp khó khăn, tình hình dịch bệnh kéo dài, công việc của ông B không ổn định. Khi vợ chồng ly hôn công việc (phụ hồ) của ông B ổn định thu nhập trung bình mỗi tháng từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng nhưng hiện nay công việc của ông B không ổn định thu nhập trung bình mỗi tháng từ 4.500.000 đồng đến 5.000.000 đồng nên không đủ khả năng cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng theo quyết định ly hôn.

Vì vậy, ông B yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con từ 3.000.000 đồng thành 2.000.000 đồng/tháng.

Bị đơn bà Vương Kim Y vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án.

Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân phường K: qua kiểm tra đương sự Vương Kim Y, sinh năm 1995 có đăng ký hộ khẩu tại địa chỉ tổ 3, khu phố 2, phường K, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Bà Vương Kim Y không sinh sống tại địa phương từ năm 2021 cho đến nay. Tuy nhiên, hàng tháng bà Y có về thăm con tại địa chỉ trên một vài lần do bà Y hiện đang gửi con cho bà ngoại nuôi. Hiện tại bà Y sinh sống tại địa chỉ nào thì địa phương không biết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

Về nội dung: Ông Nguyễn Văn B và bà Vương Kim Y đã ly hôn. Theo thỏa thuận ông B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Tại thời điểm thỏa thuận thu nhập của ông B từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng. Hiện nay thu nhập của ông B thay đổi từ 4.500.000 đồng đến 5.000.000 đồng nên ông B yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cụ thể ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Y T sinh ngày 23/3/2011 với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: ông Nguyễn Văn B có đơn khởi kiện tranh chấp về mức cấp dưỡng nuôi con với bà Vương Kim Y nên đây là vụ án “tranh chấp về cấp dưỡng” theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Vương Kim Y có địa chỉ tại phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Vương Kim Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 739/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương đã quyết định giao con chung tên Nguyễn Yến T, sinh ngày 23/3/2011 cho bà Vương Kim Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ông Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng thời điểm cấp dưỡng từ tháng 10/2020 đến khi con đủ 18 tuổi.

[4] Việc ông B yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung từ 3.000.000 đồng/tháng thành 2.000.000 đồng/tháng. Xét thấy, tại thời điểm hai bên thỏa thuận thu nhập của ông B từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng nên ông B đã tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng. Hiện tại hoàn cảnh kinh tế của ông B khó khăn, công việc không ổn định thu nhập trung bình của ông B từ 4.500.000 đồng đến 5.000.000 đồng/tháng nên ông không đủ khả năng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng theo thỏa thuận. Do đó, ông yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo mức thu nhập thực tế hiện nay của ông B là 2.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 116 Luật nhân và gia đình.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu theo quy định điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 82, 83, 110, 116, 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B về việc “Tranh chấp về cấp dưỡng” với bà Vương Kim Y như sau:

Ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Yên T, sinh ngày 23/3/2011 với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và thay thế nghĩa vụ cấp dưỡng tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 739/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm trả còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006238, ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thêm